

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CON CUÔNG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109 /2023/ST-HNGĐ

Ngày 21/8/2023

“V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CON CUÔNG - TỈNH NGHỆ AN
Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lữ Thị Dung

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Doãn Xuân; Ông Nguyễn Văn Hào

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lê - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 78/2023/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2023 về việc “*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42 /2023/QĐXX-ST, ngày 28 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** **Chị Nguyễn Vân A** - sinh năm 1990 – có mặt.
Địa chỉ: **Số G Đường N, Phường H, Thành phố V, tỉnh Nghệ An.**
- **Bị đơn:** **Anh Lê Đức T** - sinh năm 1987 - vắng mặt.
Địa chỉ: **Thôn V, xã B, huyện C, tỉnh Nghệ An.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị **Nguyễn Vân A** trình bày: Chị **Nguyễn Vân A** và anh **Lê Đức T** kết hôn vào ngày 16/4/2013, đăng ký kết hôn tại **UBND xã B, huyện C, tỉnh Nghệ An**, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc đến năm 2020 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên bất đồng, cãi vã, xúc phạm lẫn nhau, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc mà ngày càng trầm trọng. Chị **Vân A** bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống và ly thân với anh **T** từ năm 2021 cho đến nay không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, tình cảm vợ chồng không còn nên chị

Nguyễn Văn A làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh **Lê Đức T**.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị có 01 người con chung **Lê Nguyễn Bảo C**, sinh ngày 29/8/2013, hiện đang sống cùng chị **Vân A**. Nếu ly hôn chị **Vân A** có nguyện vọng trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh **Lê Đức T** phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung: Chị **Nguyễn Văn A** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng chị không nợ tổ chức, cá nhân nào và cũng không ai nợ vợ chồng chị .

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm anh **Lê Đức T** đều vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập nhiều lần nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định tại Điều 204; 207; 208 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông phát biểu ý kiến theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng; nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn ly hôn của chị **Nguyễn Văn A**. Buộc chị **Nguyễn Văn A** và anh **Lê Đức T** chấm dứt quan hệ hôn nhân kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật; Về con chung: Giao con chung **Lê Nguyễn bảo C1**, sinh ngày 29/8/2013 cho chị **Nguyễn Văn A** trực tiếp nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung của vợ chồng chị **Nguyễn Văn A** không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét; Về án phí chị **Vân A** phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình, bị đơn hiện cư trú tại **Thôn V, xã B, huyện C, tỉnh Nghệ An** nên Tòa án nhân dân huyện Con Cuông thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Qua xác minh tình trạng hôn nhân của chị Nguyễn Văn A và anh Lê Đức T tại UBND xã B, huyện C cho biết, sau khi đăng ký kết hôn chị Nguyễn Văn A và anh Lê Đức T sinh sống tại Thôn V, xã B một thời gian ngắn, hiện tại anh T không có mặt ở địa phương đi đâu chính quyền, địa phương không biết, anh T không khai báo cắt khẩu tạm trú, tạm vắng. Tại biên bản lấy lời khai chị Lê Thị T1, Trú tại Thôn V, xã B, huyện C là chị gái của anh Lê Đức T cho biết, sau khi anh T và chị Vân A kết hôn thì sinh sống tại Thôn V, xã B, huyện C đến năm 2020 vợ chồng anh T xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân cụ thể thì chị T1 không biết, đến năm 2021 thì chị Vân A bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống và ly thân với anh T cho đến nay, hiện tại anh T đang đi làm, công việc của anh T không ổn định nên địa chỉ cụ thể thì chị T1 không biết, chị T1 mặc dù đã được nghe đọc lại biên bản lấy lời khai, và xác nhận lời khai của chị là đúng sự thật nhưng không ký vào biên bản, cũng không nhận các văn bản tố tụng của Tòa án đến tổng đạt cho anh T nên Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng tại nơi anh T cư trú và tại trụ sở UBND xã B, huyện C, tỉnh Nghệ An theo đúng quy định pháp luật.

Như vậy, bị đơn đã thay đổi nơi cư trú nhưng không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú mới. Theo quy định tại Điều 40; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự thì được coi là cố tình che giấu địa chỉ nên Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung là phù hợp với hướng dẫn tại điểm a khoản 2 Điều 6 nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Lê Đức T đã được Tòa án niêm yết hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập để trình bày ý kiến; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh Lê Đức T theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Lê Đức T không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện nên Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn đã giao nộp và Tòa án thu thập được để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 96 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét thấy chị Nguyễn Văn A và anh Lê Đức T đăng ký kết hôn vào ngày 16/4/2013 tại UBND xã B, huyện C, tỉnh Nghệ An, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm quy định về điều kiện và thủ tục kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Văn A và anh Lê Đức T là hợp pháp.

Sau khi kết hôn một thời gian thì vợ chồng chị Nguyễn Văn A và anh Lê Đức T phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân với nhau từ năm 2021 cho đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, như vậy chị Nguyễn Văn A và anh Lê Đức T đã vi phạm tình nghĩa vợ chồng. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Nguyễn Văn A và anh Lê Đức T không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện, cho chị Nguyễn Văn A được ly hôn với anh Lê Đức T.

Về con chung: Vợ chồng chị Nguyễn Văn A và anh Lê Đức T có 01 người con chung Lê Nguyễn Bảo C, sinh ngày 29/8/2013, hiện đang sống cùng chị Vân A. Nếu ly hôn chị Vân A có nguyện vọng trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh Lê Đức T phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Do hiện nay anh T không có mặt ở địa phương, việc giao con cho anh T nuôi dưỡng là không đảm bảo điều kiện về mọi mặt của con. Xét thấy nguyện vọng của chị Nguyễn Văn A là chính đáng, cháu Lê Nguyễn Bảo C có nguyện vọng sinh sống cùng với mẹ, để đảm bảo quyền lợi của con nên xét giao con chung cho chị Nguyễn Văn A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi tròn 18 tuổi, trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con do chị Vân A không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Văn A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên căn cứ vào khoản 1 Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Văn A phải nộp án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 207; Điều 227; Điều 228; Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Văn A.

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Văn A được ly hôn với anh Lê Đức T. Chị Nguyễn Văn A và anh Lê Đức T chấm dứt quan hệ hôn nhân kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- **Về con chung:** Giao con chung Lê Nguyễn Bảo C, sinh ngày 29/8/2013 cho chị Nguyễn Văn A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi tròn 18 tuổi, trưởng thành. Anh Lê Đức T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, vì lợi ích mọi mặt của con khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con. Chị Nguyễn Văn A cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- **Về án phí:** Áp dụng khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chị **Nguyễn Văn A** phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị **Vân A** đã nộp 300.000 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0000918 ngày 29/5/2023.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NA;
- VKSND huyện Con Cuông;
- Chi cục THADS huyện Con Cuông;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- UBND xã Bồng Khê;
- Lưu hồ sơ -VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lữ Thị Dung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

Lữ Thị Dung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

Lữ Thị Dung

